TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---	---
Số: 09/2017/QĐ- PQTT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 09 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC KHÔNG HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa: Ông Hoàng Ngọc Thành

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Ông Hoàng Minh Thành

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Hoa- Kiểm sát viên.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét đơn yêu cầu tiến hành phiên họp trong ngày 28/9/2017.

Căn cứ vào Điều 71 của Luật trọng tài thương mại;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ kèm theo: Bản sao Phán quyết trọng tài số 09/17 ngày 26/09/2017 của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam; Hợp đồng cho thuê khu bán lẻ giữa Công ty TNHH quốc tế G và đơn Công ty TNHH nhà hàng J; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH nhà hàng J.

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của Công ty TNHH nhà hàng J Hà Nội là Bên yêu cầu trong Phán quyết trọng tài vụ kiện số 09/17 ngày 29/06/2017 của Hội đồng trọng tài giải quyết tranh chấp, giữa nguyên đơn là Công ty TNHH quốc tế G và bị đơn là Công ty TNHH nhà hàng J.

Các bên tham gia phiên họp xét đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài gồm có:

Bên yêu cầu: **Công ty TNHH nhà hàng J**

Địa chỉ: tầng 1, Tòa nhà K Palace Tower B, đường P H, phường M T, quận N T L, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: bà Bang Jeong W, chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền bà Lê Như Q (văn bản ủy quyền ngày 28/8/2017) (bà Q có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên yêu cầu: Luật sư Lưu Thị P, Luật sư Phạm Kỳ D, Luật sư Nguyễn Văn H- Công ty Luật hợp danh T, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (bà P và ông D có mặt tại phiên tòa).

Bên liên quan: **Công ty TNHH quốc tế G**

Địa chỉ: tầng 4, tòa B, Tòa nhà K Hà Nội Landmark, E6 P H, phường M T, quận N T L, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: bà Jeong Hye Y; Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Nhật L (văn bản ủy quyền ngày 20/9/2017) (bà L có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên liên quan: Luật sư Trần Anh H, Luật sư Hoàng Văn D, Luật sư Nguyễn Văn T- Công ty Luật B và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (ông T có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

Về nội dung vụ tranh chấp: ngày 21/10/2015, Công ty TNHH quốc tế G (viết tắt là Bên liên quan) ký Hợp đồng cho thuê khu bán lẻ với Công ty TNHH nhà hàng J (viết tắt là Bên yêu cầu). Theo đó, Bên liên quan cho thuê khu bán lẻ tại tầng 01 khu bán lẻ thuộc tòa nhà K Hanoi Landmark Tower, phường M T, quận N T L, TP. Hà Nội với diện tích 842,01m^2 để Bên yêu cầu mở nhà hàng. Thời hạn thuê từ ngày 21/10/2015 đến ngày 20/10/2020 giá thuê từ ngày 21/10/2015 đến ngày 31/12/2015 là 331.191.000 VND/tháng. Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 20/10/2016 giá cho thuê hàng tháng sẽ được điều chỉnh tăng 5% so với mức giá áp dụng trong giai đoạn từ ngày 21/10/2015 đến ngày 31/12/2015. Từ ngày 21/10/2016 đến ngày 20/10/2020 đơn giá cho thuê hàng tháng sẽ được điều chỉnh tăng 5% so với mức giá áp dụng cho tháng trước tại ngày 21/10 hàng năm. Giá thuê trên có hiệu lực từ thời điểm ký Hợp đồng và chưa bao gồm các loại thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

Theo hợp đồng, Bên yêu cầu phải đặt cọc cho Bên liên quan vào ngày ký hợp đồng một khoản tiền là 1.365.000.000 VND. Việc thanh toán tiền thuê sẽ được thực hiện 03 tháng một lần vào ngày đầu tiên của kỳ thanh toán. Trường hợp không thanh toán đúng hạn, Bên yêu cầu sẽ phải trả cho Bên liên quan tiền lãi cho tổng số tiền quá hạn với lãi suất bằng 0,003% một ngày kể từ ngày đến hạn cho tới ngày thanh toán đầy đủ. Nếu Bên yêu cầu không thanh toán đúng hạn khoản tiền thuê,

Bên liên quan sẽ tự động trừ khoản tiền này trong số tiền đặt cọc. Trường hợp khoản tiền quá hạn vượt quá 70% của số tiền đặt cọc, Bên liên quan có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

Sau khi giao kết hợp đồng ngày 21/10/2015, Bên liên quan đã tiến hành bàn giao khu vực thuê cho Bên yêu cầu và Bên yêu cầu đã mở nhà hàng, tiến hành kinh doanh theo thoả thuận. Tuy vậy, sau đó Bên yêu cầu đã không thực hiện nghĩa đặt cọc theo Điều 3 của hợp đồng mặc dù Bên liên quan đã nhiều lần có công văn yêu cầu.

Ngày 16/05/2016, hai bên ký "Biên bản điều chỉnh 1" của hợp đồng ngày 21/10/2015 (sau đây gọi là Biên bản ngày 16/05/2016), theo đó giá thuê sẽ được thanh toán vào ngày 21 hàng tháng. Trường hợp Bên yêu cầu không thanh toán đúng hạn khoản tiền thuê, Bên liên quan sẽ tự động trừ khoản tiền đó trong số tiền đặt cọc. Trường hợp khoản tiền quá hạn vượt quá 70% của số tiền đặt cọc, Bên liên quan có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng. Việc chấm dứt hợp đồng sẽ có hiệu lực ngay sau khi Bên liên quan gửi thông báo bằng văn bản cho Bên yêu cầu. Sau khi ký Biên bản ngày 16/05/2016, Bên yêu cầu vẫn không thực hiện nghĩa vụ đặt cọc đồng thời tiếp tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Tính đến thời điểm nộp Đơn khởi kiện, Bên yêu cầu đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với tiền thuê của các tháng 11/2016, 12/2016 và 01/2017 mỗi tháng là 401.651.886 VND.

Ngày 27/12/2016, Bên liên quan đã gửi thông báo bằng văn bản chấm dứt hợp đồng và yêu cầu Bên yêu cầu thanh toán tiền thuê. Tuy vậy, Bên yêu cầu không có bất cứ phản hồi nào sau khi nhận được thông báo nêu trên, đồng thời vẫn tiếp tục sử dụng khu vực thuê mà không bàn giao lại cho Bên liên quan.

Theo "Đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện" đề ngày 29/05/2017, Bên liên quan xác nhận Bên yêu cầu đã thanh toán cho Bên liên quan vào ngày 23/01/2017 tiền thuê tháng 11, 12/2016; vào ngày 07/03/2017 trả tiếp tiền thuê tháng 01/2017 nhưng Bên yêu cầu vẫn tiếp tục vi phạm nghĩa vụ bàn giao, hoàn trả mặt bằng thuê theo hợp đồng cho Bên liên quan.

Tại phiên họp ngày 31/05/2017, Bên liên quan trình bày: Bên liên quan đã gửi Bên yêu cầu văn thư đề ngày 22/08/2016 tuyên bố chấm dứt hợp đồng vì Bên yêu cầu không đặt cọc nhưng nay xin rút lại văn thư này vì hợp đồng không quy định về chấm dứt hợp đồng nếu Bên yêu cầu không đặt cọc. Sau đó, theo hợp đồng quy định Bên liên quan đã gửi thông báo chấm dứt hợp đồng đề ngày 27/12/2016, có hiệu lực ngay tuy vậy, Bên liên quan có thể chấp nhận chấm dứt hợp đồng từ

ngày 21/01/2017 (kỳ trả tiền tiếp theo). Bên yêu cầu xác nhận đã nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng đề ngày 27/12/2016 của Bên liên quan.

Bên liên quan không chấp nhận đề nghị của Bên yêu cầu về việc hoãn thời gian thanh toán đến cuối tháng 06/2017 đối với khoản tiền sử dụng mặt bằng là 1.740.491.506 VND. Đối với khoản tiền lãi 2.771.396 VND, Bên yêu cầu hứa trả trong vòng vài ngày sau phiên họp nhưng Bên liên quan không có ý kiến gì về việc này.

Bên liên quan cho rằng, Bên yêu cầu đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi, tiền tiếp tục sử dụng mặt bằng sau khi hợp đồng chấm dứt và nghĩa vụ bàn giao, hoàn trả mặt bằng thuê cho Bên liên quan. Bên liên quan đã thực hiện đúng mọi thỏa thuận giữa hai bên. Căn cứ vào hợp đồng và các quy định của pháp luật, Bên yêu cầu phải thanh toán tiền lãi, tiền tiếp tục sử dụng mặt bằng sau khi hợp đồng chấm dứt và nghĩa vụ bàn giao, hoàn trả mặt bằng thuê cho Bên liên quan.

Bên liên quan khởi kiện yêu cầu Bên yêu cầu thanh toán tổng số tiền là 1.206.088.315 VND bao gồm tiền thuê mặt bằng và tiền lãi phát sinh. Tại Đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện đề ngày 29/05/2017, Bên liên quan đề nghị Hội đồng trọng tài buộc Bên yêu cầu thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho Bên liên quan khu vực cho thuê; buộc Bên yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền tiếp tục sử dụng mặt bằng sau khi hợp đồng chấm dứt mà không bàn giao, hoàn trả mặt bằng thuê cho Bên liên quan với số tiền là 1.740.491.506 VND (thời gian từ ngày 21/01/2017 đến ngày 31/05/2017); buộc Bên yêu cầu thanh toán cho Bên liên quan khoản tiền lãi chậm thanh toán đối với khoản tiền thuê các tháng 11/2016, 12/2016 và 01/2017 là 2.771.396 VND, tính theo hợp đồng ngày 21/10/2015. Tổng cộng số tiền Bên yêu cầu phải thanh toán cho Bên liên quan tính đến ngày 31/05/2017 là 1.743.262.904 VND.

Bên yêu cầu cho rằng, trong Bản tường thuật bào chữa đề ngày 20/04/2017 và tại phiên họp ngày 31/05/2017, Bên yêu cầu nêu một số lý do cho việc không thể trả ngay tiền thuê nhà, như tình hình kinh tế khó khăn, 11 nhà hàng H Q ở khu vực K mở theo nhà hàng của Bên yêu cầu khiến lượng khách bị giảm mạnh, hiện tại máy điều hòa theo hình thức máy lạnh trung tâm được lắp đạt có công suất còn thiếu và hay bị hỏng, thậm chí còn hay xảy ra trường hợp bị rò rỉ nước, nước rỏ xuống từ trần nhà. Đặc biệt năm 2015, nguyên nhân lớn nhất khiến nhà hàng giảm khách là do hệ thống máy lạnh không hoạt động được. Hơn nữa, tính năng của hệ thống thoát khí cũng không tốt nên trường hợp khi nướng thịt trực tiếp trên bàn như đặc trưng của nhà hàng H Q thì khói không thoát hết ra được nên khách hàng bày tỏ rất nhiều sự bất mãn. Theo Bên yêu cầu thì những vấn đề như vậy đương nhiên

là Bên liên quan cũng có phần trách nhiệm, Bên yêu cầu đã liên tục đưa ra vấn đề này nhưng vẫn chưa được giải quyết. Để giải quyết vấn đề, Bên yêu cầu cũng đã tự mua 12 máy điều hòa để lắp đặt rồi và cũng đã yêu cầu với công ty quản lý trực tiếp tòa nhà nhưng Bên liên quan cũng không có những chỉ đạo tích cực và về căn bản tình hình vẫn chưa được giải quyết.

Hiện tại Bên liên quan vẫn chưa phát hành hóa đơn đỏ từ tháng 01/2017 nên Bên yêu cầu không thể trả tiền thuê nhà. Bên liên quan đã trả lời tại phiên họp ngày 31/05/2017 là theo hợp đồng, sau khi nhận được tiền thuê nhà, Bên liên quan sẽ phát hành hóa đơn như nhiều lần trả tiền trước đây, Bên yêu cầu đều có hóa đơn đỏ sau khi trả tiền. Bên yêu cầu không có ý kiến gì về phản hồi này của Bên liên quan.

Tại phiên họp ngày 31/05/2017, Bên yêu cầu xác nhận mọi số liệu về tiền thuê, tiền lãi và tiền sử dụng mặt bằng nêu trong Đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện đề ngày 29/05/2017 của Bên liên quan là đúng và đề nghị Bên liên quan cho hoãn thời gian thanh toán đến cuối tháng 06/2017 đối với khoản tiền sử dụng mặt bằng 1.740.491.506 VND. Đối với khoản tiền lãi 2.771.396 VND, Bên yêu cầu hứa trả trong vòng vài ngày sau phiên họp.

Bên yêu cầu đề nghị Hội đồng trọng tài yêu cầu Bên liên quan phát hành hóa đơn đỏ từ tháng 01/2017 cho Bên yêu cầu để Bên yêu cầu nộp tiền thuê nhà và đề nghị Bên liên quan cho trả chậm vào cuối tháng 06/2017 toàn bộ số tiền mà Bên yêu cầu đã chấp nhận nêu trong Đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện đề ngày 29/05/2017 của Bên liên quan. Bên yêu cầu cũng đề nghị Hội đồng trọng tài không công nhận việc đơn phương chấm dứt hợp đồng của Bên liên quan và mong muốn tiếp tục duy trì và thực hiện hợp đồng thuê kèm với cam kết sẽ tuân thủ đúng các nghĩa vụ thanh toán tiền thuê trong tương lai.

Phán quyết trọng tài vụ kiện số 09/17 ngày 26/9/2017 của Hội đồng trọng tài căn cứ vào các quy định liên quan của pháp luật Việt Nam, quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC đã quyết định:

- Buộc Bên yêu cầu phải thanh toán cho Bên liên quan số tiền tiếp tục sử dụng mặt bằng sau khi hợp đồng chấm dứt là 1.740.491.506 VND;

- Bên yêu cầu phải thanh toán cho Bên liên quan khoản tiền lãi chậm thanh toán là 2.771.396 VND;

- Bên yêu cầu phải chịu toàn bộ phí trọng tài trong Vụ tranh chấp với số tiền là 118.504.000 VND. Do Bên liên quan đã nộp toàn bộ phí trọng tài trong Vụ tranh chấp, Bên yêu cầu phải hoàn trả cho Bên liên quan phí trọng tài là 118.504.000 VND;

- Bên yêu cầu phải thanh toán cho Bên liên quan các khoản tiền nêu trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày lập Phán quyết trọng tài. Trường hợp Bên yêu cầu chậm thanh toán các khoản tiền nêu trên thì Bên yêu cầu còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 với mức lãi suất bằng 10%/năm, trên tổng số tiền chậm trả.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày lập Phán quyết trọng tài, Bên yêu cầu phải hoàn trả cho Bên liên quan khu vực thuê nêu tại Điều 1.1 của Hợp đồng cho thuê khu bán lẻ ký ngày 21/10/2015.

Tại Đơn yêu cầu huỷ Phán quyết trọng tài đề ngày 20/07/2017, Bên yêu cầu đề nghị Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội huỷ Phán quyết trọng tài nêu trên với các lý do sau:

- Phán quyết trọng tài trái nguyên tắc "Trọng tài viên phải tuân theo quy định của pháp luật" quy định khoản 2 Điều 4 Luật trọng tài thương mại;

- Phán quyết trọng tài trái nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam là "Các bên tranh chấp đều bình đẳng về quyền và nghĩa vụ. Hội đồng trọng tài có trách nhiệm tạo điều kiện để họ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình".

Tại phiên họp hôm nay:

Bên yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài và cho rằng Phán quyết số 09/17 do trái nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, cụ thể:

Hội đồng trọng tài không tôn trọng sự thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng thuê nhà là nếu xảy ra tranh chấp và được giải quyết bằng Trọng tài thì ngôn ngữ được sử dụng là tiếng Anh, nhưng Hội đồng trọng tài lại sử dụng tiếng Việt là trái vi phạm sự thỏa thuận của các bên làm ảnh hưởng đến quyền tự bảo vệ của Bên yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật trọng tài thương mại.

Hội đồng trọng tài tuyên buộc Bên yêu cầu phải bồi thường thiệt hại cho Bên liên quan số tiền 1.740.491.506 VND sau khi hợp đồng chấm dứt mà không buộc Bên liên quan chứng minh thiệt hại là thiếu khách quan, vô tư theo khoản 2 Điều 4 Luật trọng tài thương mại.

Hội đồng trọng tài gửi thông báo Đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện của Bên liên quan cho Bên yêu cầu quá muộn dẫn đến việc Bên yêu cầu không đủ thời gian chuẩn bị cho phiên họp và mời Luật sư vi phạm khoản 3 Điều 4 Luật trọng tài thương mại.

Tại Điều 7.5 hợp đồng thuê nhà trái với quy định của pháp luật Việt Nam nên hợp đồng bị vô hiệu. Ngoài ra, trong hợp đồng còn thỏa thuận là nếu xảy ra

tranh chấp mà không thể hòa giải được bằng thỏa thuận thì sẽ được giải quyết bởi Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC), sự phân xử sẽ được thực hiện phù hợp với nguyên tắc Trọng tài của VIAC, Tòa án sẽ được bao gồm ba Trọng tài viên, ngôn ngữ được giải quyết bằng tiếng Anh. Thỏa thuận này là vô hiệu, nên Trọng tài không có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án tại Trọng tài, Bên yêu cầu không có phản đối bằng văn bản về việc Hội đồng trọng tài sử dụng tiếng Việt trong quá trình giải quyết tranh chấp hay phản đối về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài đối với vụ việc.

Từ những phân tích trên Bên yêu cầu đề nghị Hội đồng xét đơn căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại tuyên hủy Phán quyết trọng tài số 09/17.

Không đồng ý với yêu cầu hủy phán quyết của Bên yêu cầu, Bên liên quan cho rằng Bên yêu cầu không có một chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị hủy Phán quyết trọng tài. Đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bên yêu cầu, giữ nguyên phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 09/17 ngày 29/6/2017 của Hội đồng trọng tài, vì:

Đối với ý kiến đề nghị hủy Phán quyết trọng tài vì "Phán quyết trọng tài đã vi phạm nguyên tắc Trọng tài viên phải độc lập, khách quan, vô tư và tuân theo quy định của pháp luật". Bên liên quan cho rằng các ý kiến của Bên yêu cầu trình bày ngày hôm nay về các quyết định của Hội đồng trọng tài tại Phán quyết số 09/17, nội dung giải quyết tranh chấp đã được Hội đồng trọng tài xem xét và đánh giá một cách toàn diện đầy đủ và tuân thủ đúng tố tụng Trọng tài và pháp luật Việt Nam.

Ngôn ngữ tiếng Việt được sử dụng trong quá trình giải quyết tranh chấp phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật trọng tài thương mại vì hai doanh nghiệp này đều là doanh nghiệp của Việt Nam được thành lập và hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Về vấn đề bồi thường thiệt hại và nghĩa vụ chứng minh của Bên liên quan theo tố tụng trọng tài, thì Bên liên quan chỉ yêu cầu thanh toán tiền sử dụng mặt bằng trong thời gian Bên yêu cầu vẫn còn kinh doanh, hoạt động chưa bàn giao cho Bên liên quan, bản thân Bên yêu cầu xác nhận còn thiếu khoản tiền này và đề nghị cho trả dần và tiếp tục thực hiện hợp đồng, nhưng Bên liên quan không đồng ý, do đó Hội đồng trọng tài không buộc Bên liên quan cung cấp tài liệu chứng minh cho yêu cầu của mình là đúng quy định của pháp luật. Hơn nữa, đây là vấn đề thuộc về

nội dung vụ án, không phải là một trong các căn cứ để hủy Phán quyết trọng tài được quy định tại Điều 68 Luật trọng tài thương mại.

Về các vấn đề khác như Bên liên quan không sửa chữa điều hòa, không đảm đảm cho việc kinh doanh của Bên yêu cầu, vi phạm hợp đồng thì thuộc về nội dung tranh chấp, do đó căn cứ vào Điều 71 Luật trọng tài thương mại, Tòa án sẽ không xét xử lại các vấn đề về nội dung tranh chấp đã được Hội đồng trọng tài giải quyết mà chỉ xem xét các vấn đề nhằm giải quyết đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của Bên yêu cầu theo căn cứ quy định tại Điều 68 Luật trọng tài thương mại. Bởi vậy, các nhận định và lập luận Bên yêu cầu đưa ra để khẳng định việc Trọng tài viên đã không độc lập, khách quan, vô tư và tuân theo quy định pháp luật khi giải quyết vụ việc này là hoàn toàn không có căn cứ pháp luật.

Về Đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện Bên liên quan gửi cho Hội đồng trọng tài muộn chỉ khoảng một hai ngày trước ngày diễn ra phiên họp, thì đây là quyền của các bên đương sự được ghi nhận trong Quy tắc trọng tài VIAC, thậm trí Bên liên quan có quyền sửa đổi, bổ sung ngay tại phiên họp nếu không vượt quá phạm vi khởi kiện, do đó ý kiến này của Bên yêu cầu không có căn cứ pháp luật.

Bên liên quan phản bác toàn bộ yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp 09/17, cũng như các căn cứ mà Bên yêu cầu đưa ra. Bên liên quan cho rằng việc nộp Đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của Bên yêu cầu chỉ nhằm mục đích kéo dài nghĩa vụ thanh toán cho Bên liên quan cũng như kéo dài thời gian sử dụng mặt bằng để tiếp tục kinh doanh. Hành vi này của Bên yêu cầu đã và đang tiếp tục gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Bên liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết việc kiện:

Về thủ tục thụ lý: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội thụ lý hồ sơ việc thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội, VIAC, Bên yêu cầu và Bên liên quan đúng quy định và giải quyết vụ việc đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 414 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm g khoản 2 Điều 7 Luật trọng tài thương mại.

Tại phiên họp Hội đồng xét đơn yêu cầu đã thực hiện đúng quy định tại Điều 71 Luật trọng tài thương mại. Bên yêu cầu và Bên liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật trọng tài thương mại và các văn bản pháp luật có liên quan.

Xét về nội dung Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 09/17: đã phù hợp với quy định của pháp luật, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của của Trung tâm

trọng tài quốc tế do các bên có thỏa thuận Trọng tài khi xảy ra tranh chấp. Những lý do của bên yêu cầu đưa ra để đề nghị Tòa án tuyên hủy Phán quyết trọng tài thuộc về nội dung vụ án và đã được Hội đồng trọng tài xem xét và thực tế trong quá trình giải quyết tại Trọng tài Bên yêu cầu cũng không có phản đối gì liên quan đến thẩm quyền và ngôn ngữ Trọng tài đã sử dụng và hai bên đương sự đều là pháp nhân Việt Nam, chủ sở hữu là người Việt Nam nên ngôn ngữ được sử dụng trong quá trình giải quyết vụ án là Tiếng Việt, không trái với quy định của pháp luật Việt Nam. Từ những phân tích trên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét đơn căn cứ vào Điều 71 Luật trọng tài thương mại không chấp nhận Đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vì Tòa án không xem xét lại nội dung vụ án. Về lệ phí xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

Về tố tụng: ngày 29/6/2017, Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam ban hành Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 09/17. Ngày 20/7/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội nhận được Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Bên yêu cầu, căn cứ khoản 2 Điều 31 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm g khoản 2, khoản 3 Điều 7 và Điều 69 Luật trọng tài thương mại thì việc nộp đơn yêu cầu trong thời hạn theo quy định của pháp luật và Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung Bên yêu cầu cho rằng Phán quyết trọng tài trái nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại, cụ thể:

Phán quyết trọng tài trái nguyên tắc Trọng tài viên phải độc lập, khách quan, vô tư và tuân theo quy định của pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật trọng tài thương mại, cụ thể Hội đồng trọng tài xác định thời điểm chấm dứt hợp đồng là ngày 27/12/2016 và chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của Bên liên quan bằng tiền thanh toán sử dụng mặt bằng sau khi hợp đồng chấm dứt mà không yêu cầu Bên liên quan phải cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu khởi kiện là không đảm bảo sự khách quan trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét đơn xét thấy đây thuộc về nội dung vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng trọng tài chấp nhận yêu cầu của Bên liên quan là đúng thực tế vì đây là chứng cứ này mọi người đều có thể nhìn thấy, không cần thiết phải chứng minh nên Hội đồng trọng tài không yêu cầu Bên liên quan chứng minh tổn thất là có cơ sở pháp luật và không thuộc một trong các căn cứ để hủy Phán quyết trọng tài được quy định tại Điều 68 Luật trọng tài thương mại.

Về ngôn ngữ Hội đồng trọng tài sử dụng là tiếng Việt, không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng ký kết giữa hai bên, tuy nhiên trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, Bên yêu cầu không có phản đối chính thức nào bằng văn bản về việc này do đó theo quy định tại Điều 13 thì Bên yêu cầu mất quyền phản đối. Thực tế đây là hai doanh nghiệp của Việt Nam, được thành lập và hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam thì việc Hội đồng trọng tài sử dụng tiếng Việt là không trái quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật trọng tài thương mại nên Hội đồng xét đơn thấy không có căn cứ để chấp nhận ý kiến này của Bên yêu cầu.

Về các vấn đề khác như Bên liên quan không sửa chữa điều hòa, không đảm đảm cho việc kinh doanh của Bên yêu cầu, vi phạm hợp đồng thì thuộc về nội dung tranh chấp, do đó căn cứ Luật trọng tài thương mại, Tòa án sẽ không xét xử lại các vấn đề về nội dung tranh chấp đã được Hội đồng trọng tài giải quyết mà chỉ xem xét các vấn đề nhằm giải quyết đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của Bên yêu cầu theo căn cứ quy định tại Điều 68 Luật trọng tài thương mại. Bởi vậy các nhận định và lập luận Bên yêu cầu đưa ra để khẳng định việc Trọng tài viên đã không độc lập, khách quan, vô tư và tuân theo quy định pháp luật khi giải quyết vụ việc này là hoàn toàn không có căn cứ pháp luật.

Về Đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện Bên liên quan gửi cho Hội đồng trọng tài muộn chỉ khoảng một hai ngày trước ngày diễn ra phiên họp, thì đây là quyền của các bên đương sự được ghi nhận trong Quy tắc trọng tài VIAC, thậm trí Bên liên quan có quyền sửa đổi, bổ sung ngay tại phiên họp nếu không vượt quá phạm vi khởi kiện, do đó ý kiến này của Bên yêu cầu Hội đồng xét đơn nhận thấy không có căn cứ pháp luật để chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng phiên họp xét đơn xác định phiên họp hôm nay không xét xử lại nội dung vụ án theo quy định tại Điều 71 Luật trọng tài thương mại nên những lập luận của Bên yêu cầu thuộc nội dung vụ án, đã được Hội đồng trọng tài xem xét và giải quyết. Do đó, Hội đồng xét đơn thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Bên yêu cầu.

Về lệ phí: Bên yêu cầu phải chịu 500.000 đồng lệ phí kinh doanh thương mại.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 414 và Điều 415 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm g khoản 2 và 3 Điều 7, Điều 10, Điều 13, điểm đ khoản 2 Điều 68 và Điều 71 Luật trọng tài thương mại;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu hủy quyết định Phán quyết Trọng tài vụ kiện số 09/17 được lập ngày 29/06/2017 của Hội đồng trọng tài- Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam về giải quyết tranh chấp hợp đồng thuê mặt bằng, giữa:

Bên yêu cầu: **Công ty TNHH nhà hàng J**

Địa chỉ: tầng 1, Tòa nhà K Palace Tower B, đường P H, phường M T, quận N T L, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: bà Bang Jeong W, chức vụ: Giám đốc.

Bên liên quan: **Công ty TNHH quốc tế G**

Địa chỉ: tầng 4, tòa B, Tòa nhà K Hà Nội Landmark, E6 P H, phường M T, quận N T L, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: bà Jeong Hye Y, chức vụ: Tổng giám đốc.

2. Về lệ phí: Công ty TNHH nhà hàng J phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng lệ phí kinh doanh thương mại, xác nhận Công ty đã nộp tạm ứng 500.000 (năm trăm nghìn) đồng theo biên lai số 4974 ngày 07/08/2017 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày ký, các bên, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Hội đồng trọng tài;
- Cục thi hành án dân sự Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, HCTP, VP, TKT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Thành